

Số: 08/2024/QĐST - VDS

Chí Linh, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hậu.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2024/TLST - VDS ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 08/2024/QĐST - DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Dương Thị B, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 28/8/1994; nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị T có bố đẻ là ông Nguyễn Trọng Th (sinh năm 1966, chết năm 2015) và mẹ đẻ là bà Dương Thị B (sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương), hiện nay đang sống cùng chị T. Chị T không có chồng, không có con. Chị T là con thứ hai trong gia đình 02 chị em. Chị T từ khi được sinh ra đến nay phát triển thể chất chậm, không nhận thức và không giao tiếp được với những người xung quanh như những người bình thường. Đến khoảng 10 tuổi chị T mới tập nói bập bõm, phát âm không rõ ràng; không có khả năng nhận thức được những điều cơ bản trong cuộc sống, ngoài mẹ đẻ thì chị T không nhận thức được người quen và người lạ; không tự vệ sinh cá nhân được; không biết lao động và thi thoảng còn tự la hét, đập phá đồ đạc trong gia đình; chị T không có khả năng học tập nên không đi học được. Nếu không có người thường xuyên trông nom thì chị T còn bỏ nhà đi không biết đường về. Chị T thuộc đối tượng khuyết tật đặc biệt nặng, dạng khuyết tật: Khuyết tật trí tuệ; hàng tháng chị T đều được hưởng

trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật. Chị T đã nhiều lần được gia đình đưa đi khám chữa bệnh nhưng đều không có kết quả tốt vì chị T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng từ khi được sinh ra. Việc chăm sóc chị T thường xuyên hàng ngày do mẹ đẻ là bà Dương Thị B đảm nhiệm.

Ngày 26/6/2024 bà Dương Thị B có đưa chị Nguyễn Thị T đến Viện pháp y tâm thần Trung ương để giám định. Ngày 19/7/2024 bà Bốn có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo yêu cầu số 156/KLGĐYC ngày 26/6/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận: “*Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị T bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Tại phiên họp: Bà Dương Thị B giữ nguyên yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị T mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Toà án: Áp dụng khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị B, tuyên bố chị Nguyễn Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí sơ thẩm: Bà Dương Thị B phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Dương Thị B yêu cầu Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý, giải quyết yêu cầu là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu phải giải quyết: Bà Dương Thị B yêu cầu Toà án tuyên bố con gái là chị Nguyễn Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự nên yêu cầu phải giải quyết là “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

[3] Căn cứ vào kết luận giám định sức khoẻ tâm thần theo yêu cầu số 156/KLGĐYC ngày 26/6/2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế và các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự, xác định chị Nguyễn Thị T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bà Dương Thị B yêu cầu Toà án tuyên bố chị Nguyễn Thị T là người mất năng lực hành vi dân sự phù hợp với Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu của Viện pháp y tâm thần Trung ương, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ việc dân sự, phản ánh nhân thân và tình trạng thực tế của chị Nguyễn Thị T. Như vậy, yêu cầu của bà Dương Thị B là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Dương Thị B là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là bà Dương Thị B.

1. Tuyên bố chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu dân cư Ch, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là người mất năng lực hành vi dân sự (mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị B phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí mà bà B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0004105 ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu là bà Dương Thị B có quyền kháng cáo quyết định này (bao gồm cả kháng cáo thay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Đào Thị Hậu